

## TÌM HIỂU VỀ ĐƯỜNG LỐI CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA ĐẢNG TRONG CÁCH MẠNG MIỀN NAM

PGS, TS NGUYỄN ĐÌNH LÊ\*

**C**uộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) là một sự kiện trọng đại của lịch sử thế giới trong thế kỉ XX. Chiến thắng oanh liệt của nhân dân Việt Nam là niềm tự hào và tạo niềm tin to lớn đối với tất cả mọi lực lượng đang đấu tranh vì độc lập dân tộc và phẩm giá con người.

Có được kì tích trên, trước hết xuất phát từ đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo của Đảng. Đảng ta đã vận dụng đúng đắn những quan điểm cách mạng và áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể, tạo nên cuộc chiến tranh nhân dân vô địch, đánh bại kẻ thù hung bạo nhất của thời đại.

### 1. Bối cảnh lịch sử ra đời đường lối chống Mỹ, cứu nước

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh lịch sử mới, vừa thuận lợi vừa khó khăn đan xen. Sự lớn mạnh của phe XHCN đã cổ vũ cho phong trào cách mạng XHCN và giải phóng dân tộc (GPDT) trên thế giới. Đặc biệt, sức mạnh quân sự của Liên Xô đã làm cho Hoa Kỳ mất thế độc quyền về vũ khí hạt nhân. Cuối những năm 50 của thế kỷ XX, nhân loại chứng kiến thành tựu vĩ đại của Liên Xô khi phóng thành công vệ tinh nhân tạo. Sự kiện này đánh dấu chấm dứt vị trí ưu thế về địa lí "bất khả xâm phạm" của Hoa Kỳ. Sự lớn mạnh và uy tín ngày càng lớn của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã góp phần làm thay đổi cán cân chính trị trên phạm vi thế giới, đặc biệt là ở Đông Nam Á.

Trên bình diện khác, phong trào GPDT đang bùng lên; phong trào dân chủ, hoà bình trong các nước phương

Tây phát triển đã hạn chế rất nhiều chính sách hiếu chiến, bành trướng của các nước đế quốc.

Bên cạnh đó, những năm 1954-1964, chủ nghĩa xét lại, với đường lối "quá độ hoà bình", "chung sống hoà bình" có ảnh hưởng rất lớn trong phe XHCN. Điều đó gây khó khăn nhất định cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà của nhân dân Việt Nam. Hai khuynh hướng "tả" và "hữu" (tức chống chủ nghĩa xét lại lúc đó) tuy đối lập nhau và đã từng được xem là "hai véctor ngược chiều" nhưng có điểm giống nhau là không tán đồng ngay từ đầu con đường sử dụng bạo lực cách mạng nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà của Việt Nam.

Đối tượng đấu tranh của nhân dân Việt Nam lại chuyển từ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ sang chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Trong những năm 1954-1956, khi nhân dân ta nghiêm túc thực hiện Hiệp định Giơnevơ và hi vọng sẽ thống nhất đất nước bằng hoà bình hiệp thương tổng tuyển cử, thì đế quốc Mỹ đã hất cẳng thực dân Pháp và thiết lập chính quyền tay sai ở miền Nam. Lấy cớ không kí Hiệp định nên Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn không chịu thực hiện tổng tuyển cử, khả năng thống nhất nước nhà bằng con đường hoà bình không còn. Mỹ là cường quốc có tiềm lực quân sự, kinh tế khổng lồ và cực kì hiếu chiến, chưa từng nếm thất bại trong các cuộc chiến tranh. Chúng che đậy mưu đồ xâm lược bằng chính sách cai trị thực dân kiểu mới, dán nhãn hiệu "độc lập" và "dân chủ" cho chế độ tay sai.

Trong khi Mỹ ra sức xác lập bộ máy đàn áp, thì ta tuân thủ các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, nên từ tháng 7-1954 đến giữa năm 1955, hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ từng hoạt động ở chiến trường miền

\* Đại học KHXH - NV, Đại học quốc gia Hà Nội

Nam tập kết ra Bắc. Cả ba nhân tố, vùng giải phóng, chính quyền cách mạng các cấp và lực lượng vũ trang (LLVT) cách mạng, không còn hiện hữu ở miền Nam, nên trong cuộc đấu tranh mới, đồng bào và đồng chí ở lại miền Nam không còn ưu thế như từng có trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, làm cho cuộc đấu tranh càng phức tạp, khó khăn và ác liệt.

Với bộ máy chiến tranh, đàn áp đả sọ, ngay từ trong những ngày thực hiện chuyển quân tập kết, kẻ thù đã khủng bố ác liệt đồng bào yêu nước. Mỹ - Diệm đã giết hại và giam cầm hàng chục vạn cán bộ, đảng viên và nhân dân yêu nước. Chính sách phát xít, "giết nhầm còn hơn bỏ sót" của tập đoàn Ngô Đình Diệm đã đặt ra một nguy cơ rất lớn cho cách mạng miền Nam là, nếu không vùng dậy thì chẳng những mục tiêu giải phóng miền Nam không thực hiện được mà lực lượng cách mạng miền Nam cũng có nguy cơ bị địch thủ tiêu hoàn toàn.

Từ thực tiễn của mình, để chống địch đàn áp khủng bố, nhiều Đảng bộ ở miền Nam đã chủ động xây dựng LLVT cách mạng. Đặc biệt là ở Nam Bộ, các đơn vị vũ trang cách mạng đã ra đời dưới danh nghĩa vũ trang giáo phái như Tiểu đoàn Đinh Bộ Lĩnh, Đinh Tiên Hoàng, Ngô Văn Sở, 502, 504, 506, 250... Trong những năm 1957-1958, Nam Bộ đã xây dựng được khoảng 30 đơn vị vũ trang. Sự xuất hiện của các đồng chí "9 năm" trong LLVT cách mạng, trong điều kiện địch khủng bố điên cuồng, đã làm vững tin cho lực lượng chính trị và tạo địa bàn cho các đồng chí bị lộ đứng chân. Các hoạt động tự vệ, diệt ác của các đơn vị vũ trang có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc giữ gìn thực lực cách mạng, là một hướng gợi mở vô cùng quan trọng cho Trung ương.

Kiên quyết, thận trọng, tinh táo và khoa học, tại HNTƯ 15, Đảng đã đưa ra quyết sách về con đường cách mạng miền Nam.

## **2. Nghị quyết Trung ương 15 - con đường tự chủ, sáng tạo của cách mạng Việt Nam**

NQTƯ 15 đã nêu bật đặc điểm của chính quyền Ngô Đình Diệm; về tính chất của xã hội và thái độ chính trị của các giai cấp ở miền Nam; động lực và lực lượng cách mạng miền Nam. Từ sự phân tích trên, Hội nghị đã nêu nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là:

*"1. Nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.*

*2. Nhiệm vụ trước mắt là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hợp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân, giữ vững hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới"<sup>1</sup>.*

Qua kinh nghiệm chỉ đạo đấu tranh cách mạng của Đảng trong những năm sau Hiệp định Giơnevơ và bản chất của kẻ thù, cho thấy "ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác để tự giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ"<sup>2</sup>.

Từ tri thức khoa học cách mạng và thực tiễn, Đảng chủ trương: "*Lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân"*<sup>3</sup>. Tinh thần cơ bản nhất của Nghị quyết 15 là sử dụng bạo lực cách mạng để giải phóng miền Nam và hình thức đấu tranh là khởi nghĩa vũ trang.

NQTƯ 15 đã tạo nên phong trào đồng khởi ở miền Nam và từ đó chuyển thể cho cách mạng miền Nam tiến lên tiến công tiêu diệt kẻ thù, thực hiện mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đồng khởi là bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam; chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, đặt chế độ Ngô Đình Diệm trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Tuy nhiên, vì điều kiện lúc đó, phong trào đồng khởi mới dừng ở mức khởi nghĩa từng phần không phát triển thành tổng khởi nghĩa.

Đầu năm 1961, Trung ương đã chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng miền Nam, đưa phong trào đồng khởi phát triển thành chiến tranh du kích, chiến tranh cách mạng; tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ.

Nội dung căn bản của chuyển hướng chỉ đạo chiến lược là phải tăng cường vai trò của LLVT và đấu tranh vũ trang. Nghị quyết BCT tháng 1-1961 đã chỉ đạo tiến công địch bằng cả lực lượng chính trị và LLVT. Các nghị quyết của BCT (2-1962, 12-1963) và đặc biệt là NQTƯ 9 (12-1963) đã khái quát phương châm tiến công chiến lược của cách mạng miền Nam là: *Hai chân, 3 mũi, 3 vùng*.

Phương châm chỉ đạo chiến lược đó đã đưa cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện lên đỉnh cao mới: cuộc chiến tranh không phân tuyến nhưng quân và dân miền Nam có thể tiến công và nổi dậy khắp nơi. Thế trận chiến tranh nhân dân trở nên vô địch, mà kẻ thù dù có tàn bạo đến đâu cũng không thể đảo ngược được tình thế; không thể có chủ động chiến lược.

### 3. Đường lối cách mạng miền Nam - trí tuệ và sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân

Với tinh thần cơ bản là sử dụng bạo lực cách mạng để thực hiện mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, NQTƯ 15 đã đáp ứng nhu cầu bức thiết của cách mạng miền Nam nên được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt.

Dưới chính sách đàn áp khốc liệt của ngụy quyền Sài Gòn, nhân dân miền Nam mong muốn vùng lên và muốn miền Bắc đưa lực lượng vào chi viện sớm cho miền Nam. Điển hình như tại Tây Ninh, đồng bào đã gửi thư cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, đề nghị cho bộ đội miền Bắc vào giải phóng nhân dân miền Nam. Tại các tỉnh cực Nam của Tổ quốc, những cán bộ có trọng trách của Đảng ở lại chỉ đạo cách mạng Nam Bộ đã sớm xác định hướng tiến lên của cách mạng miền Nam qua bản *Đề cương cách mạng miền Nam* với nội dung là nhân dân miền Nam nhất định phải *sử dụng bạo lực cách mạng* để thống nhất nước nhà và nhất thiết phải xây dựng LLVT cách mạng. Được sự đồng ý của Trung ương, trong những năm đấu tranh chống Mỹ - Diệm, một số địa phương đã xây dựng được LLVT cách mạng. Nhờ vậy, khi địch khủng bố quyết liệt, ta vẫn giữ được nhiều cơ sở chính trị ở Nam Bộ. Với cơ sở chính trị đó, phong trào đồng khởi ở Nam Bộ phát triển sâu rộng hơn nhiều địa phương khác.

Sự hiện diện của LLVT cách mạng và hoạt động diệt ác phá kim, hỗ trợ và bảo vệ lực lượng chính trị trong thời kỳ ở thế giữ gìn thực lực cách mạng không

chỉ mang lại hiệu quả to lớn trong việc bảo vệ cơ sở Đảng, cơ sở chính trị ở địa phương, mà quan trọng hơn là giúp Đảng ta nhận thức rõ hơn khả năng phát triển của cách mạng miền Nam. Câu hỏi sử dụng bạo lực như thế nào để phù hợp với điều kiện lúc ấy, bởi một bên là sự ràng buộc nhất định của Hiệp định Giơnevơ, và hơn nữa là xu hướng "chung sống hoà bình" đang ảnh hưởng không nhỏ tới con đường đấu tranh cách mạng trên phạm vi toàn thế giới; còn một bên là nhu cầu bức xúc của đồng bào, đồng chí miền Nam, muốn vùng lên quyết chiến với kẻ thù. Bởi có vùng dậy mới tự bảo vệ được mình và thực hiện mục tiêu cách mạng. Những hình thức đấu tranh tự phát nhưng có hiệu quả của nhân dân miền Nam trước ngày đồng khởi, cũng như các hình thức tiến công địch phong phú (quân sự, chính trị, binh vận) ở khắp mọi vùng trong và sau đồng khởi, là những thực tiễn sinh động để Đảng tổng kết và chỉ đạo toàn Miền.

Xác định con đường sử dụng bạo lực cách mạng để giải phóng miền Nam và phương châm tiến công chiến lược của cách mạng miền Nam là quan điểm của Xứ uỷ Nam Bộ và Trung ương Đảng, trên cơ sở nghiên cứu, phân tích rất kỹ tình hình địch - ta, quan sát thấu đáo thực tiễn phong trào để hoạch định đường lối, phương pháp cách mạng. Đúng như V.I Lênin từng chỉ ra: Các đảng mác xít không gán chặt phong trào đấu tranh vào một hình thức nhất định duy nhất nào cả, mà "thừa nhận những hình thức đấu tranh khác nhau nhất và không "bịa đặt" ra những hình thức đó, mà nó chỉ khái quát, tổ chức, làm cho những hình thức đấu tranh của các giai cấp cách mạng đang xuất hiện một cách tự phát trong tiến trình của phong trào trở thành tự giác"<sup>4</sup>.

Với tri thức cách mạng và kinh nghiệm GPDT phong phú, với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo; với quyết tâm giải phóng miền Nam và với sự "hiểu mình, hiểu người", Đảng đã vạch đường lối và phương pháp giải phóng miền Nam một cách khoa học và đã đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vượt qua mọi khó khăn để thu non sông về một mối.

1,2,3. Văn kiện Đảng Toàn tập, CTQG, H, 2002, T.20, tr.81, 81 - 82, 82

4. V. Lênin Toàn tập, NXB Tiến bộ, M, 1979, T. 14, tr. 1.